

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương

2. Ông: Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Tr – Sinh năm: 1991

HKTT: TDP Thắng H, phường Tĩnh H, TX. Nghi S, Thanh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn Minh H, xã Minh L, huyện Hậu L, Thanh H.

- Bị đơn: Anh Cao Văn Th – Sinh năm: 1986

HKTT: TDP Thắng H, phường Tĩnh H, TX. Nghi S, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Mai Thị Tr trình bày như sau: Chị và anh Cao Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Y, thị xã Nghi S, Thanh H vào ngày 08/7/2010. Sau khi kết hôn với chồng chị làm nghề tự do và chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng cãi nhau, hay to tiếng với nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đến năm 2021 thì sống ly thân cho đến nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th có hai con chung cháu Cao Mai Đan H – sinh ngày 28/4/2011 và cháu Cao Đức Ph - sinh ngày 28/9/2013. Nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu Đan H còn anh Th nuôi cháu Đức Ph. về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Cao Văn Th nhiều lần nhưng anh Th cố tình không chấp hành. Đã tự mình từ chối quyền và nghĩa vụ theo tố tụng nên không thể làm việc với anh Cao Văn Th được.

Về nguyện vọng của cháu H xin được ở cùng với chị Tr; Cháu Ph có nguyện vọng xin được ở cùng anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, phía bị đơn không chấp hành. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Tr. Về hôn nhân: Xử cho chị Tr được ly hôn với anh Cao Văn Th; Về con chung giao cháu Cao Đức Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Cao Mai Đan H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Các bên được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cao Văn Th là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng tại phiên tòa vắng mặt anh Cao Văn Th không có lý do vì vậy HĐXX căn cứ điểm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt anh Th. Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa

chị Tr và anh Th có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, chị Tr và anh Th đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hiện tại chị Tr và anh Th đang sống ly thân nhiều năm nay còn nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với bà Lê Thị H1 là mẹ đẻ anh Th. Bà H1 cho biết vợ chồng anh Th sống ly thân nhiều năm nay, nguyên nhân do chị Tr là người không biết thu vén cho gia đình và có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh Th có nói với bà việc chị Tr làm đơn ly hôn với anh Th, bà bảo nếu chị Tr không làm đơn ly hôn thì con làm đơn mà bỏ. Trên cơ sở lời khai của chị Tr, xác minh tại chính quyền địa phương và quá trình làm việc với bà Lê Thị H1 là mẹ đẻ anh Th HĐXX xác định cuộc sống vợ chồng của anh Th và chị Tr không có hạnh phúc, trong cuộc sống đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ Điều 51 và 56 Luật HN&GD xử cho chị Tr được ly hôn anh Th.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Th có hai con chung cháu Cao Mai Đan H – sinh ngày 28/4/2011 và cháu Cao Đức Ph - sinh ngày 28/9/2013. Nay ly hôn nguyện vọng của chị Tr xin được nuôi cháu H còn giao cháu Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về nguyện vọng của cháu H cũng xin được ở với mẹ, cháu Ph có nguyện vọng ở với bố. Xét nguyện vọng của chị Tr phù hợp với nguyện vọng của các cháu vì vậy HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Tr được ly hôn với anh Cao Văn Th.

2. Về con chung: Chị Tr và anh Th có hai con chung cháu Cao Mai Đan H – sinh ngày 28/4/2011 và cháu Cao Đức Ph - sinh ngày 28/9/2013. Nay ly hôn giao cháu Ph cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu.

Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012599, ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Tr đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Hải Yến, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc

